TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN C** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **58**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: **28/6/2023**
V/v tranh chấp *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thành

2. Bà Trần Ngọc Sáng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C: Ông Trần Bảo Quốc- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Tòa án nhân dân quận C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 107/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023; về tranh chấp "Ly hôn " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Võ Thị Diễm S**; sinh năm: 1995. ĐKTT: D25 đường Số 8, Khu dân cư L, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Chỗ ở hiện nay: 14 đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Phạm Thành N**; sinh năm: 1979. ĐKTT: D25 đường Số 8, Khu dân cư L, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại Giam Kênh 7 (An Biên, Kiên Giang). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Trong đơn khởi kiện ngày 25/4/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Võ Thị Diễm S cho rằng*:**

Bà và ông Nguyễn Phạm Thành N tự nguyện chung sống vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận C, thành phố

Cần Thơ ngày 14/01/2019. Sau khi chung sống không lâu, vợ chồng xảy ra bất đồng quan điểm, thường cự cãi nhau. Đến tháng 4/2021 thì ông N bị bắt, hiện đang chấp hành hình phạt tù thời hạn 05 năm 06 tháng. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Nay bà nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này được nữa nên yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống các bên sau này.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Theo bị đơn là ông Nguyễn Phạm Thành N cho rằng: thừa nhận thời điểm kết hôn và quan hệ hôn nhân như vợ ông trình bày. Nay vợ ông yêu cầu ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn. Về con chung: không có. Về tài sản chung và nợ: không có.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy: bà S yêu cầu ly hôn, còn ông N đang chấp hành hình phạt tù, đã có văn bản thể hiện ý chí đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà S được ly hôn với ông Nhân.

+ Về con chung: không có nên không giải quyết.

+ Về tài sản chung: không có nên không giải quyết.

+ Về nợ: bà S và ông Nhân cho rằng không có nên không giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Võ Thị Diễm S và ông Nguyễn Phạm Thành N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, mặc dù quan hệ hôn nhân của ông bà xác lập trên cơ sở tự nguyện, xuất phát từ tình yêu của hai bên. Tuy nhiên,

sau khi chung sống thì cả hai xảy ra bất đồng quan điểm; lẽ ra, cả hai vợ chồng phải cùng nhau dung hòa những bất đồng này, nhường nhịn lẫn nhau và cùng nhau phát triển kinh tế gia đình để xây dựng hôn nhân tiến bộ và bền vững nhưng ông bà không làm được điều đó nên dẫn đến hôn nhân đỗ vở là điều tất yếu. Nay bà S yêu cầu yêu cầu ly hôn, còn ông N hiện đang chấp hành hình phạt tù nhưng đã có văn bản thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với bà S. Vì vậy, thấy rằng đời sống chung của vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được; do đó, cần chấp yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Võ Thị Diễm S được ly hôn với ông Nguyễn Phạm Thành N là phù hợp.

[3] Về con chung: không có nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung: không có nên không giải quyết.

Về nợ: bà S và ông N cho rằng không có nên không giải quyết. Khi nào có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bà S phải chịu 300.000đ án phí tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn là bà Võ Thị Diễm S.

1. **Về quan hệ hôn nhân**: cho bà Võ Thị Diễm S được ly hôn với ông Nguyễn Phạm Thành N.

2. **Về con chung**: không có nên không giải quyết.

3. **Về tài sản chung:** không có nên không giải quyết.

Về nợ: không giải quyết. Nếu sau này có ai tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

4. **Về án phí dân sự sơ thẩm**: Bà Võ Thị Diễm S phải chịu 300.000đ án phí về tranh chấp hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 300.000đ theo biên lai số 0003132 ngày 10/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ. Bà S đã nộp xong án phí.

5. **Về quyền kháng cáo**:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết đối với nguyên đơn và bị đơn; các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND Q. C;
- UBND P. P, Q. C;
- Chi cục T.H.A Q. C;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang